

Số: 1001/TB-HĐĐGTS

Củ Chi, ngày 29 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thuê đơn vị thẩm định giá

Kính gửi: Các doanh nghiệp thẩm định giá.

Hiện nay, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp huyện đang thụ lý thu thập báo giá dịch vụ thẩm định giá tài sản tại Yêu cầu định giá tài sản số 10258/YC-VPCQCSĐT-CC ngày 18/4/2025 phụ vụ điều tra vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” xảy ra ngày 20/4/2024 tại số 177 Tỉnh lộ 2 tổ 3 ấp 3 xã Phước Vĩnh An huyện Củ Chi của Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản định giá: Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp 4 xã Phước Vĩnh An huyện Củ Chi (Giấy CNQSDĐ số CS07238, đất ở tại nông thôn 72,4 m², đất trồng cây hàng năm khác 787,4 m², tổng diện tích 859,8 m²), (Đính kèm Giấy CNQSDĐ số CS07238 bản pho to).

Để có cơ sở thu thập báo giá dịch vụ thẩm định giá tài sản nêu trên, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự cấp huyện đề nghị:

- Các doanh nghiệp thẩm định giá truy cập đăng tải trên trang thông tin điện tử huyện Củ Chi để báo giá thực hiện dịch vụ thẩm định giá tài sản: Thửa đất số 157, tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại ấp 4 xã Phước Vĩnh An huyện Củ Chi (Giấy CNQSDĐ số CS07238, đất ở tại nông thôn 72,4 m², đất trồng cây hàng năm khác 787,4 m², tổng diện tích 859.8 m²), (Đính kèm Giấy CNQSDĐ số CS07238 bản pho to);

- Thời điểm cần định giá: Tháng 9/2024;

- Các doanh nghiệp đủ điều kiện thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính có nhu cầu tham gia báo giá gói thầu nêu trên (bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan) gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Củ Chi, Số 77 Tỉnh lộ 8 khu phố 7 Thị trấn Củ Chi huyện Củ Chi, TP HCM (Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp huyện) trong 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng tin. Chuyên viên phụ trách: Ngô Phạm Đình Thái. Số điện thoại: 0966 888 794.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH


PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH
Nguyễn Duy Bảo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Ông Nguyễn Văn Hoàng

Năm sinh: 1964, CMND số: 021765908

Địa chỉ thường trú: Ấp 4, Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

CO 930011

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- a) Thừa đất số: 157, tờ bản đồ số: 16
- b) Địa chỉ: Xã Phước Vĩnh An, Huyện Củ Chi, Tp Hồ Chí Minh
- c) Diện tích: 859,8m², (bằng chữ: Tám trăm năm mươi chín phẩy tám mét vuông)
- d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- đ) Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn 72,4m², đất trồng cây hàng năm khác 787,4m²
- e) Thời hạn sử dụng: Đất ở tại nông thôn: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: 11/12/2068
- g) Nguồn gốc sử dụng: Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 72,4m²; Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất: 787,4m²

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú:

Cấp đổi GCN từ GCN số 41/QSDĐ/ĐG do UBND huyện Củ Chi cấp ngày 21/10/2004.

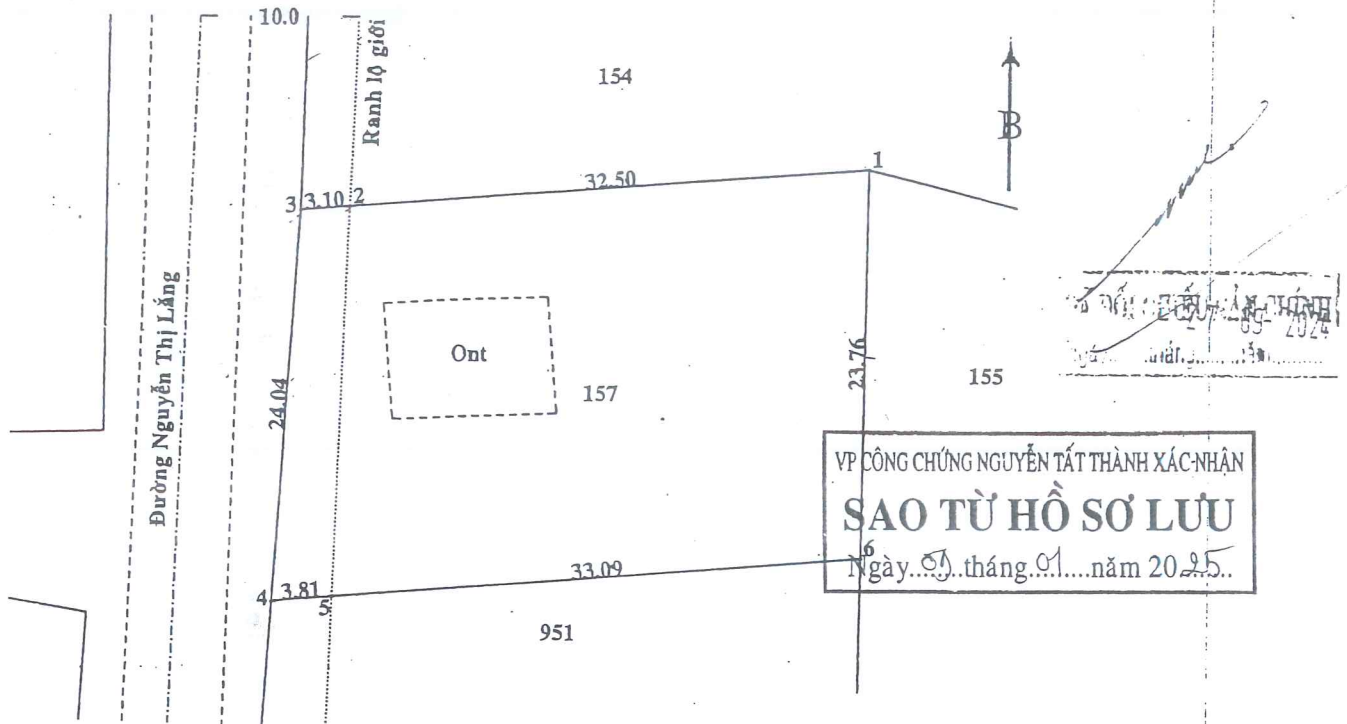
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 11, năm 2019
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TP HỒ CHÍ MINH
TUQ. GIÁM ĐỐC SỞ
PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



Lê Thành Phương

Số vào sổ cấp GCN: CS07238

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



BẢNG LIỆT KÊ TỌA ĐỘ GÓC RANH

Số hiệu điểm	Tọa độ		Cạnh
	X(m)	Y(m)	
1	1214675.13	584883.18	
2	1214672.66	584850.78	32.50
3	1214672.43	584847.69	3.10
4	1214648.45	584846.00	24.04
5	1214648.75	584849.80	3.81
6	1214651.37	584882.79	33.09
1	1214675.13	584883.18	23.76

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



2 7 5 3 5 1 9 0 0 5 5 1 2